

Số: 1034/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trợ cấp xã hội học kỳ 1 năm 2025 cho sinh viên hình thức chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Công văn số 14626/BTC-KHTC ngày 16 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với sinh viên các Trường thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ-ĐHTCM ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-ĐHTCM ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về chế độ chính sách đối với sinh viên hình thức chính quy;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 4045/GUQ-ĐHTCM ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội của sinh viên và Thông báo số 849/TB-ĐHTCM ngày 23 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về kết luận của Chủ tịch hội đồng tại cuộc họp xét chế độ chính sách, xét học bổng Tâm Tài Việt học kỳ 1 năm 2025 và xét trợ cấp Ban cán sự học kỳ 3 năm 2024 cho sinh viên hình thức chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội học kỳ 1 năm 2025 cho 25 sinh viên hình thức chính quy với tổng số tiền là: **11.280.000đ** (Mười một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Căn cứ danh sách sinh viên và mức trợ cấp xã hội, Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện trợ cấp xã hội cho sinh viên theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) trưởng các khoa: Kế toán – Kiểm toán, Khoa học dữ liệu, Marketing, Quản lý công – Bất động sản, Quản trị kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng, Thương mại và Du lịch; Đoàn thanh niên; các phòng: Công tác sinh viên, Tài chính – Kế toán, Thanh tra – Pháp chế, Quản lý đào tạo, Khảo thí và Quản lý chất lượng và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TCKT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Tấn Huy

BẢNG TỔNG HỢP: TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ 1 NĂM 2025 CHO SINH VIÊN HÌNH THỨC CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 1034/QĐ-ĐHTCM ngày 28/3/2025)

STT	Khóa học	Mức trợ cấp: 560.000đ		Mức trợ cấp: 400.000đ		Tổng cộng	
		Số lượng SV	Mức trợ cấp(đ)	Số lượng SV	Mức trợ cấp(đ)	Số lượng SV	Số tiền trợ cấp (đ)
	Trợ cấp xã hội thực hiện theo Công văn số 14626/BTC-KHTC của Bộ Tài chính.						
1	Khóa 22D	3	560.000	6	400.000	9	4.080.000
2	Khóa 23D	4	560.000	9	400.000	13	5.840.000
3	Khóa 24D	1	560.000	2	400.000	3	1.360.000
	Cộng	8		17		25	11.280.000

Trong đó:

SV là người DT, sống ở vùng cao: 8

SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo): 11

SV mồ côi cả cha lẫn mẹ: 6

NGƯỜI LẬP

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

TP. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thái Thị Lan Anh

Nguyễn Lai Dương Phong

Hoàng Thái Hưng



Cao Tấn Huy

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ 1 NĂM 2025 CHO SINH VIÊN HÌNH THỨC CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 1034/QĐ-ĐHTCM ngày 28/3/2025)

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Dân tộc	Đối tượng được TCXH	Mức trợ cấp	Số tháng	Thành tiền (đ)	Số TK Ngân hàng	Ngân hàng
I	Khoa Kế toán - Kiểm toán										
1	2221003835	Vũ Thị Hồng	Lý	22DKT1	Kinh	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	3131563968	BIDV
2	2321003758	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	23DKT	Kinh	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	8820463879	BIDV
3	2421004209	Nguyễn Thái Cẩm	Tú	TH_24DKT01	Kinh	Sinh viên mồ côi cả Cha lẫn Mẹ	100.000	4	400.000	1051390200	VCB
		Cộng:	3						1.200.000		
II	Khoa Khoa học dữ liệu										
1	2321004115	Trịnh Thị	Trị	23DTH2	Kinh	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	8870464073	BIDV
		Cộng:	1						400.000		
III	Khoa Marketing										
1	2221004904	H' Oanh	Niê	22DMC1	Êđê	SV là người DT, sống ở vùng cao	140.000	4	560.000	3131598696	BIDV
2	2221001397	Nông Thị Mỹ	Tâm	22DMC1	Nùng	SV là người DT, sống ở vùng cao	140.000	4	560.000	3131586363	BIDV
3	2221004892	Thái Xuân	Hằng	22DQH	Kinh	Sinh viên mồ côi cả Cha lẫn Mẹ	100.000	4	400.000	3131586567	BIDV
4	2321001242	Lê Thị Thu	Nguyệt	23DMC1	Kinh	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	8850462786	BIDV
5	2321001268	Lý Thanh	Phong	23DMC2	Kinh	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	8800462812	BIDV
6	2321004505	Não Nữ Ngọc	Trang	23DMC2	Chăm	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	8880464412	BIDV

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Dân tộc	Đối tượng được TCXH	Mức trợ cấp	Số tháng	Thành tiền (đ)	Số TK Ngân hàng	Ngân hàng
7	2321001544	Thành Thị Kim	Khuê	TH_23DMC02	Chăm	SV là người DT, sống ở vùng cao	140.000	4	560.000	1041744612	VCB
		Cộng:	7						3.280.000		
IV	Khoa Quản lý công - Bất động sản										
1	2221003262	Ngọc Thị Minh	Thư	22DPF	Tày	SV là người DT, sống ở vùng cao	140.000	4	560.000	3131595606	BIDV
2	2221003348	Nguyễn Phương	Uyên	22DTX	Kinh	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	3131595110	BIDV
3	2321001853	Đàm Lưu Ánh	Ngọc	23DKB01	Kinh	Sinh viên mồ côi cả Cha lẫn Mẹ	100.000	4	400.000	8860462947	BIDV
4	2421001596	Đỗ Như	Quỳnh	24DTC04	Kinh	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	8893737120	BIDV
		Cộng:	4						1.760.000		
V	Khoa Quản trị kinh doanh										
1	2221000517	Nguyễn Tuấn	Kiệt	22DQT2	Kinh	Sinh viên mồ côi cả Cha lẫn Mẹ	100.000	4	400.000	3131587621	BIDV
2	2421000472	Tou Tiang My	Huỳnh	24DQT01	Cơ ho	SV là người DT, sống ở vùng cao	140.000	4	560.000	8803736083	BIDV
		Cộng:	2						960.000		
VI	Khoa Tài chính - Ngân hàng										
1	2221003067	Phạm Thùy	Linh	CLC_22DTC07	Tày	Sinh viên mồ côi cả Cha lẫn Mẹ	100.000	4	400.000	1032646551	VCB
2	2321003613	Nguyễn Ngọc	Thúy	23DFT01	Kinh	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	8880463749	BIDV
3	2321002825	Trần Đăng	Khọa	23DNH2	Kinh	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	8840463362	BIDV
4	2321002665	Lưu Hồng	Anh	23DTC1	Tày	SV là người DT, sống ở vùng cao	140.000	4	560.000	8880463225	BIDV
		Cộng:	4						1.760.000		
VII	Khoa Thương mại và Du lịch										
1	2221004579	Trần Thủy	Tiên	22DLH03	Kinh	Sinh viên mồ côi cả Cha lẫn Mẹ	100.000	4	400.000	1032753459	VCB

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Dân tộc	Đối tượng được TCXH	Mức trợ cấp	Số tháng	Thành tiền (đ)	Số TK Ngân hàng	Ngân hàng
2	2321002120	Lương Thị Hồng	Thắm	23DKQ	Tày	SV là người DT, sống ở vùng cao	140.000	4	560.000	8820463163	BIDV
3	2321002142	Hoàng Thị	Trang	23DKQ	Tày	SV là người DT, sống ở vùng cao	140.000	4	560.000	8800463183	BIDV
4	2321002422	Đinh Vũ Kim	Ngân	TH_23DLG03	Kinh	SV có hoàn cảnh ĐBKK (Hộ nghèo)	100.000	4	400.000	1041744954	VCB
		Cộng:	4						1.920.000		
		Tổng cộng:	25	sinh viên					11.280.000		

Bằng chữ: Mười một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn./

NGƯỜI LẬP



Thái Thị Lan Anh

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN



Nguyễn Lai Dương Phong

TP. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



Hoàng Thái Hưng

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Tấn Huy